

TÂN CẢNG SÓNG THẦN

MỤC LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 01 tháng 06 năm 2016 về việc thay đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0650 371 3483
- Fax : 0650 373 1352

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuế hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Vệ sinh container./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Bạch Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Trí Dũng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Sơn - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

Ngày 06 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0196/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.313.309.184	89.610.958.123
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.458.215.711	26.647.042.973
1. Tiền	111		14.758.215.711	6.647.042.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.700.000.000	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		98.789.890.010	59.990.549.087
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	40.659.811.387	33.142.325.485
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	233.297.604	2.330.510.502
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	57.896.781.019	24.517.713.100
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		49.877.090	61.080.920
1. Hàng tồn kho	141	V.6	49.877.090	61.080.920
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.326.373	2.912.285.143
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	-	2.911.114.496
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	15.326.373	1.170.647
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		231.857.333.583	194.642.767.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		39.220.737.929	35.498.628.867
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	39.220.737.929	35.498.628.867
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		136.941.534.681	122.122.194.139
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	136.558.590.240	122.038.860.809
<i>Nguyên giá</i>	222		234.738.306.922	199.317.606.252
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(98.179.716.682)	(77.278.745.443)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	382.944.441	83.333.330
<i>Nguyên giá</i>	228		4.803.521.818	4.369.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.420.577.377)	(4.286.188.488)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.321.006.364	4.674.491.035
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	3.321.006.364	4.674.491.035
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	18.847.773.081	19.580.029.991
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	13.710.498.007
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(586.928.116)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.526.281.528	12.767.423.740
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	33.526.281.528	12.767.423.740
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		351.170.642.767	284.253.725.895

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		197.724.807.403	146.721.871.008
I. Nợ ngắn hạn	310		122.300.328.560	85.321.363.172
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	45.908.972.723	27.466.812.909
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.502.066.120	5.692.966.656
4. Phải trả người lao động	314		10.917.640.338	6.905.180.401
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	5.150.591.064	2.873.398.625
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	365.379.300	365.379.300
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	8.550.295.281	12.804.402.553
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	46.132.661.777	28.689.420.581
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.772.721.957	523.802.147
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		75.424.478.843	61.400.507.836
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	12.293.820	96.814.765
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	42.302.766.340	37.787.380.840
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	33.109.418.683	23.516.312.231
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.445.835.364	137.531.854.887
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	153.445.835.364	137.531.854.887
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.410.296.910	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.948.818.454	17.445.134.887
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.409.204.030	17.445.134.887
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		25.539.614.424	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		351.170.642.767	284.253.725.895

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Giám đốc

Lê Quốc Trung

Nguyễn Thị Minh Hương

Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

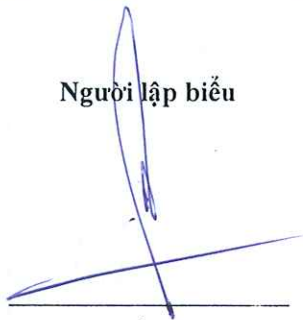
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

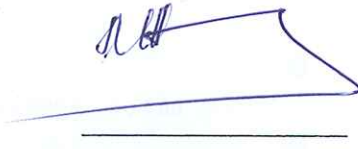
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	269.873.069.868	119.860.097.694
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		269.873.069.868	119.860.097.694
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	184.702.763.138	73.323.668.235
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.170.306.730	46.536.429.459
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.747.949.721	994.117.318
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.773.609.686	1.925.412.425
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.346.407.339	1.870.455.867
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.720.618.859	1.889.327.667
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	36.241.803.122	19.326.638.692
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.182.224.784	24.389.167.993
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.185.665	8.010.048
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.235.158	146.902.096
13. Lợi nhuận khác	40		(19.049.493)	(138.892.048)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.163.175.291	24.250.275.945
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	8.443.689.392	4.866.792.738
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>34.719.485.899</u>	<u>19.383.483.207</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.416</u>	<u>1.237</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.416</u>	<u>1.237</u>

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		43.163.175.291	24.250.275.945
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	21.100.793.459	10.229.119.280
- Các khoản dự phòng	03		(586.928.116)	54.897.719
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	1.281.141	(24.207.961)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.675.738.649)	(921.384.576)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.346.407.339	1.870.455.867
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		67.348.990.465	35.459.156.274
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.018.622.500)	(23.321.528.960)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.203.830	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30.164.881.438	(68.667.045.546)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17.847.743.292)	(3.964.969.092)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.266.739.212)	(1.834.643.720)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(10.617.448.232)	(3.707.909.010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	501.280.000	64.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(5.546.938.863)	(5.883.837.354)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.728.863.634	(71.856.777.408)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(34.899.631.587)	(7.996.671.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.440.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		6.760.746.401	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.686.743.943	967.560.380
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.892.141.243)	(7.029.111.369)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

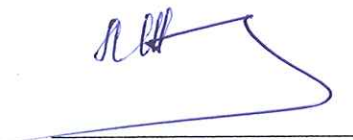
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	200.282.582.165	104.298.805.975
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(173.246.234.517)	(80.569.291.379)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.060.616.160)	(13.691.903.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>10.975.731.488</i>	<i>10.037.611.596</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(6.187.546.121)</i>	<i>(68.848.277.181)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>26.647.042.973</i>	<i>95.471.112.193</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.281.141)	24.207.961
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>20.458.215.711</i>	<i>26.647.042.973</i>

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, Vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO	Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận chuyển và lưu kho, giao nhận, vận tải	33,33%	33,33%	33,33%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%	20%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do cột năm trước trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ là số liệu lũy kế 7 tháng cuối năm, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 (thời điểm Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 167 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 177 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê cơ sở hạ tầng và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	454.939.379	117.152.503
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.303.276.332	6.529.890.470
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ^(*)	5.700.000.000	20.000.000.000
Cộng	20.458.215.711	26.647.042.973

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng theo Hợp đồng tiền gửi số 9/HDD2017-VCBBD ngày 18 tháng 01 năm 2017 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh V.16).

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết	12.391.312.981			13.710.498.007	(494.210.016)	
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO ⁽ⁱ⁾				6.759.185.026		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	11.440.000.000			6.000.000.000	(494.210.016)	
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	951.312.981			951.312.981		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.456.460.100		12.122.937.400	6.456.460.100	(92.718.100)	6.363.742.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(iv)	6.456.460.100		12.122.937.400	6.456.460.100	(92.718.100)	6.363.742.000
Cộng	18.847.773.081			20.166.958.107	(586.928.116)	

(i) Công ty đã mua 25.000 cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO (tương đương 33,33% vốn điều lệ) với giá mua 3.570.938.625 VND. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.759.185.026 VND. Trong năm, Công ty đã nhận 4.000.000.000 VND cổ tức được Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO chia từ nguồn lợi nhuận lũy kế, theo đó, khoản cổ tức này đã được ghi giảm giá trị khoản đầu tư, số tiền 3.188.246.401 VND.

Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO cho ông Bùi Văn Toàn theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/ICDST-BVT ngày 11 tháng 10 năm 2017 với tổng giá trị chuyển nhượng là 3.572.500.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã mua thêm 480.000 cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương với giá mua là 5.440.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam 480.000.000 VND (48.000 cổ phần) tương đương 20% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 951.312.981 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.

- (iv) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 477.281 cổ phiếu (số đầu năm là 454.553 cổ phiếu, số tăng trong năm do được chia cổ tức bằng cổ phiếu là 22.728 cổ phiếu).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	586.928.116	532.030.397
Trích lập dự phòng bổ sung		168.461.781
Hoàn nhập dự phòng	(586.928.116)	(113.564.062)
Số cuối năm	586.928.116	586.928.116

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ	3.925.139.297	2.961.766.770
Sử dụng dịch vụ	17.213.692.132	12.624.628.633
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	964.804.703	460.039.079
Công ty liên kết chia cổ tức	280.751.321	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.446.993.367	3.292.916.331
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.151.471	1.141.081.859
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	836.260.263	967.777.576
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	89.676.680	81.492.246
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.004.351.590	1.025.113.650
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		5.137.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		72.314.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	493.553.363	
Phải thu các khách hàng khác	38.212.818.020	29.849.409.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	11.050.377.888	15.756.844.191
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	2.571.710.445	2.363.013.272
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.610.772.167	3.966.458.586
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	2.964.000.000	
Công ty Cổ phần Marico South East Asia	1.997.882.433	818.385.251
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Isa Việt Nam	3.323.527.904	2.345.704.312
Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư Logitem Việt Nam	2.185.403.220	
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	1.229.853.115	
Các khách hàng khác	8.279.290.848	4.599.003.542
Cộng	<u>40.659.811.387</u>	<u>33.142.325.485</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>233.297.604</i>	<i>2.330.510.502</i>
Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương		486.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kiến Nhật		366.855.444
Công ty TNHH Một thành viên Co.op Gò Vấp		366.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		539.000.000
Công ty TNHH Parkson Việt Nam		218.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Đan Thanh	160.750.000	160.750.000
Các nhà cung cấp khác	72.547.604	193.405.058
Cộng	<u>233.297.604</u>	<u>2.330.510.502</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.793.869.149</i>		<i>423.405.902</i>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	12.793.869.149		423.405.902	
- Lãi hợp tác kinh doanh	2.269.818.171		423.405.902	
- Thu khấu hao hàng năm - HĐ hợp tác kinh doanh bãi IDI ⁽ⁱ⁾	562.207.656			
- Thu khấu hao hàng năm - HĐ hợp tác kinh doanh kho DHL ⁽ⁱⁱ⁾	9.961.843.322			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>45.102.911.870</i>		<i>24.094.307.198</i>	
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	45.054.159		41.713.312	
Tạm ứng	10.000.000			
Phải thu phần thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.677.154.093		6.225.308	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	751.000.000		80.000.000	
Quỹ phúc lợi chi quá			869.638.749	
Các khoản chi hộ	42.619.703.618		23.096.729.829	
Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam - Chi hộ hãng tàu	5.085.356.550		5.220.527.124	
Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam - Chi hộ thuế	35.973.955.759		17.876.202.705	
Công ty TNHH MTV Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng- Chi hộ hãng tàu	421.337.067			
Công ty TNHH MTV Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng- Chi hộ thuế	1.122.078.064			
Chi hộ các đối tượng khác	16.976.178			
Cộng	57.896.781.019		24.517.713.100	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	31.320.737.929		35.498.628.867	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	31.320.737.929			
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI ⁽ⁱ⁾	3.085.603.163		4.215.729.180	
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL ⁽ⁱⁱ⁾	28.235.134.766		31.282.899.687	
Phải thu các tổ chức khác	7.900.000.000			
Các khoản ký cược, ký quỹ	7.900.000.000			
Cộng	39.220.737.929		35.498.628.867	

(i) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHĐ-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác. Trong năm số vốn góp giảm 567.918.361 VND do điều chỉnh giá trị quyết toán của dự án.

(ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 38.196.978.088 VND, tương đương 35% tổng vốn đầu tư của dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	49.877.090		61.080.920	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, cải tạo		2.911.114.496

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	161.048.360	547.564.496
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	22.443.058.088	
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	10.922.175.080	12.219.859.244
Cộng	33.526.281.528	12.767.423.740

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	176.756.626.849	9.539.048.862	5.827.369.160	7.194.561.381		199.317.606.252
Mua trong năm		1.701.320.000	1.627.545.455	77.573.000	223.000.000	3.629.438.455
Đầu tư XDCB hoàn thành	25.951.840.387	883.109.164	(78.000.000)	5.034.312.664		31.869.262.215
Thanh lý, nhượng bán						(78.000.000)
Số cuối năm	202.708.467.236	12.123.478.026	7.376.914.615	12.306.447.045	223.000.000	234.738.306.922

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng
Chờ thanh lý

3.337.722.908

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	64.209.961.461	3.567.698.353	4.437.794.760	5.063.290.869		77.278.745.443
Khấu hao trong năm	16.138.648.267	2.599.783.142	758.453.676	1.465.802.819	3.716.666	20.966.404.570
Thanh lý, nhượng bán			(65.433.331)			(65.433.331)
Số cuối năm	80.348.609.728	6.167.481.495	5.130.815.105	6.529.093.688	3.716.666	98.179.716.682

Giá trị còn lại

Số đầu năm	112.546.665.388	5.971.350.509	1.389.574.400	2.131.270.512		122.038.860.809
Số cuối năm	122.359.857.508	5.955.996.531	2.246.099.510	5.777.353.357	219.283.334	136.558.590.240

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 40.631.385.001 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.369.521.818	(4.286.188.488)	83.333.330
Tăng do mua sắm trong năm	434.000.000		434.000.000
Khấu hao trong năm		(134.388.889)	(134.388.889)
Số cuối năm	4.803.521.818	(4.420.577.377)	382.944.441

Trong đó:

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.302.855.148 VND.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		4.063.438.455	(4.063.438.455)	
Xây dựng cơ bản dở dang	2.638.186.250	29.573.555.186	(28.890.735.072)	3.321.006.364
Công trình mở rộng Kho 20	740.511.626	22.328.425.199	(23.068.936.825)	
Công trình nâng cấp hệ thống cấp nước Phòng cháy chữa cháy	1.897.674.624	3.136.638.040	(5.034.312.664)	
Công trình Khu bếp ăn công nghiệp		787.485.583	(787.485.583)	
Công trình Kho Hoa quả		3.321.006.364		3.321.006.364
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.036.304.785	942.222.358	(2.978.527.143)	
Cộng	4.674.491.035	34.579.215.999	(35.932.700.670)	3.321.006.364

11. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	22.736.140.978	15.085.454.092
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	20.024.888.227	10.768.375.343
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	2.550.416.852	3.977.148.749
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	26.460.000	79.380.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		118.655.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	88.455.899	
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	45.920.000	141.895.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	23.172.831.745	12.381.358.817
Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Đình Việt		2.473.640.377
Công ty TNHH Liên minh Dịch vụ Quốc tế		2.302.673.043
Công ty TNHH V.A.S	3.255.455.051	
Các nhà cung cấp khác	19.917.376.694	7.605.045.397
Cộng	45.908.972.723	27.466.812.909

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.293.820	96.814.765
Công ty Cổ phần Thương Mại Xây Dựng Đạt Hùng		77.728.445
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quạt Công nghiệp Hòa Phát		6.792.500
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đăng Thăng	12.293.820	12.293.820
Cộng	12.293.820	96.814.765

11c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	447.845.878		8.071.309.027	(8.534.481.278)		15.326.373
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.245.120.778		7.522.994.675	(10.617.448.232)	2.150.667.221	
Thuế thu nhập cá nhân		1.170.647	1.269.219.352	(916.649.806)	351.398.899	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Cộng	5.692.966.656	1.170.647	16.866.523.054	(20.071.579.316)	2.502.066.120	15.326.373

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	5 %
- Các dịch vụ khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.163.175.291	24.250.275.945
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	420.508.390	83.687.746
- Các khoản điều chỉnh tăng	420.508.390	107.895.707
Chi phí không hợp lệ	395.019.288	104.648.290
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền tại ngày 31 tháng 5 năm 2016 đã thực hiện vào cuối năm		3.247.417
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền cuối năm nay	1.281.141	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	24.207.961	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(24.207.961)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối năm nay</i>		(24.207.961)
Thu nhập chịu thuế	43.583.683.681	24.333.963.691
Thu nhập được miễn thuế	(1.365.236.720)	
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	42.218.446.961	24.333.963.691
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.443.689.392	4.866.792.738

Trong đó:

<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh</i>	920.694.717	105.851.477
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty</i>	7.522.994.675	4.760.941.261

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.895.816.855	2.489.392.262
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	2.895.816.855	2.489.392.262
<i>Chi phí thuê đất</i>	2.526.152.515	2.430.779.030
<i>Phí tư vấn quản lý</i>	369.664.340	58.613.232
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.254.774.209	384.006.363
Chi phí lãi vay phải trả	138.845.196	59.177.069
Chi phí vận chuyển đường sắt	252.420.000	
Chi phí phiếu mua hàng	1.301.600.000	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	561.909.013	324.829.294
Cộng	5.150.591.064	2.873.398.625

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương – Tiền trả trước về cho thuê tài sản	365.379.300	365.379.300

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.530.014.002	7.280.002.590
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – Cổ tức, lợi nhuận phải trả		5.553.028.160
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng – Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	4.530.014.002	1.726.974.430
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.020.281.279	5.524.399.963
Kinh phí công đoàn	108.332.137	132.843.843
Bảo hiểm xã hội	470.603.447	1.160.444.931
Bảo hiểm y tế		131.901.956
Bảo hiểm thất nghiệp		58.623.082
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.270.873.780	3.203.288.780
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	170.471.915	837.297.371
Cộng	8.550.295.281	12.804.402.553

15b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.290.048.000	4.483.862.500
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	767.250.000	767.250.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	2.342.930.400	1.541.030.400
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam	990.000.000	990.000.000
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế		300.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương	401.917.230	401.917.230
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH MTV Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng	220.720.000	220.720.000
Công ty TNHH Lotte logistics Việt Nam	175.000.000	175.000.000
Công ty Cổ phần Đối tác Chân Thật	480.000.000	
Công ty Cổ phần Thực phẩm Toàn Thắng	50.000.000	
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	1.570.500.000	
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.576.800.000	
Công ty Cổ phần ADDED - VALUE	120.000.000	
Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội	60.000.000	
Công ty TNHH Logistics Vincom	350.000.000	
Cộng	42.302.766.340	37.787.380.840

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	46.132.661.777	28.689.420.581
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.544.449.777	23.669.945.477
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	33.544.449.777	23.669.945.477
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	12.588.212.000	5.019.475.104
Cộng	46.132.661.777	28.689.420.581

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,8%, thời hạn vay không quá 2 tháng, hạn mức là 60 tỷ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	23.669.945.477	5.019.475.104	28.689.420.581
Số tiền vay phát sinh	174.368.503.764		174.368.503.764
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		12.588.212.000	12.588.212.000
Số tiền vay đã trả	(164.493.999.464)	(5.019.475.104)	(169.513.474.568)
Số cuối năm	33.544.449.777	12.588.212.000	46.132.661.777

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	7.293.957.891	10.973.957.891
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	11.435.460.792	12.542.354.310
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.380.000.000	
Cộng	33.109.418.683	23.516.312.231

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Hợp đồng cấp tín dụng số 152.16.203.180916.TD ngày 26 tháng 1 năm 2016 cho vay thanh toán chi phí đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại số 7/20 đường ĐT743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Hợp đồng cấp tín dụng số 9978.16.130.180916.TD ngày 13 tháng 7 năm 2016 cho vay góp vốn đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ số 720 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 120 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Hợp đồng tín dụng số 002D17 ngày 18 tháng 01 năm 2017 cho vay thanh toán chi phí đầu tư thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng" tại địa chỉ số 7/20 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 9/HDD2017-VCBBĐ ngày 18 tháng 01 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.588.212.000	5.019.475.104
Trên 1 năm đến 5 năm	33.109.418.683	19.444.631.459
Trên 5 năm		4.071.680.772
Cộng	<u>45.697.630.683</u>	<u>28.535.787.335</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	23.516.312.231	12.813.957.891
Số tiền vay phát sinh	25.914.078.401	13.881.829.444
Số tiền vay đã trả	(3.732.759.949)	
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(12.588.212.000)	(3.179.475.104)
Số cuối năm	<u>33.109.418.683</u>	<u>23.516.312.231</u>

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	314.520.135	1.672.536.986	445.980.000	(1.385.600.000)	1.047.437.121
Quỹ phúc lợi (*)	(869.638.749)	5.491.680.436	55.300.000	(3.452.056.851)	1.225.284.836
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	209.282.012	1.000.000.000		(709.282.012)	500.000.000
Cộng	<u>(345.836.602)</u>	<u>8.164.217.422</u>	<u>501.280.000</u>	<u>(5.546.938.863)</u>	<u>2.772.721.957</u>

(*) Số dư đầu năm được trình bày ở chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (thuyết minh V.5a).

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	120.086.720.000			120.086.720.000
Lợi nhuận trong năm trước			19.383.483.207	19.383.483.207
Trích lập các quỹ			(1.938.348.320)	(1.938.348.320)
Số dư cuối năm trước	<u>120.086.720.000</u>		<u>17.445.134.887</u>	<u>137.531.854.887</u>
Số đầu năm	120.086.720.000		17.445.134.887	137.531.854.887
Lợi nhuận trong năm nay			34.719.485.899	34.719.485.899
Trích lập các quỹ		5.410.296.910	(13.574.514.332)	(8.164.217.422)
Chia cổ tức			(10.507.588.000)	(10.507.588.000)
Thù lao HĐQT, BKS năm 2016			(133.700.000)	(133.700.000)
Số dư cuối năm nay	<u>120.086.720.000</u>	<u>5.410.296.910</u>	<u>27.948.818.454</u>	<u>153.445.835.364</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
Cộng	<u>120.086.720.000</u>	<u>120.086.720.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

VND

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016

• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	1.938.348.320
• Trích quỹ khen thưởng	:	978.147.268
• Trích quỹ phúc lợi	:	978.147.269
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	:	500.000.000
• Chia cổ tức	:	10.507.588.000
• Thù lao HĐQT, BKS	:	133.700.000

Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận năm 2017

• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	3.471.948.590
• Trích quỹ khen thưởng	:	694.389.718
• Trích quỹ phúc lợi	:	4.513.533.167
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	:	500.000.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	40.038,94	62.063,28

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	259.357.583.734	118.209.111.255
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.515.486.134	990.386.439
Doanh thu khác		660.600.000
Cộng	<u>269.873.069.868</u>	<u>119.860.097.694</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.661.114.521	4.138.593.345
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	4.402.933.004	2.764.226.400
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	975.000	5.900.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		58.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	665.700.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	10.380.000	65.740.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	3.743.636	

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	178.790.750.588	72.862.539.175
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.912.012.550	461.129.060
Cộng	<u>184.702.763.138</u>	<u>73.323.668.235</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	321.507.223	891.017.606
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	59.455.867	76.542.774
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.365.236.720	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	188.536	2.348.977
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		24.207.961
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	1.561.375	
Cộng	<u>1.747.949.721</u>	<u>994.117.318</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.346.407.339	1.870.455.867
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.849.322	58.839
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.281.141	
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá tồn thất đầu tư	(586.928.116)	54.897.719
Cộng	<u>4.773.609.686</u>	<u>1.925.412.425</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.522.755.380	1.210.020.000
Các chi phí khác	1.197.863.479	679.307.667
Cộng	<u>2.720.618.859</u>	<u>1.889.327.667</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.830.850.152	7.788.007.038
Chi phí vật liệu quản lý	372.510.700	161.221.814
Chi phí đồ dùng văn phòng	549.231.554	488.144.106
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.031.652.830	2.693.411.087
Thuế, phí và lệ phí	281.099.552	249.030.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.059.602.861	1.961.720.441
Các chi phí khác	8.116.855.473	5.985.103.660
Cộng	<u>36.241.803.122</u>	<u>19.326.638.692</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý vật tư	4.545.455	8.000.000
Xử lý công nợ	4.640.210	10.048
Cộng	<u>9.185.665</u>	<u>8.010.048</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.566.669	46.175.804
Chi phí bồi thường		26.078.000
Phạt chậm nộp thuế		74.648.290
Chi phí khác	15.668.489	2
Cộng	<u>28.235.158</u>	<u>146.902.096</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.719.485.899	19.383.483.207
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.207.922.885)	(3.894.642.857)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	(500.000.000)	(500.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS		(133.700.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	29.011.563.014	14.855.140.350
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672	12.008.672
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.416	1.237

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành, thù lao HĐQT, BKS khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 4 năm 2017. Việc thay đổi này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.453 VND xuống 1.237 VND.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.127.668.099	1.865.258.176
Chi phí nhân công	46.221.980.319	23.528.983.487
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.100.793.459	10.229.119.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	131.710.537.835	51.260.241.737
Chi phí khác	21.504.205.407	7.656.031.914
Cộng	223.665.185.119	94.539.634.594

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.240.142.820	736.506.666
Tiền thưởng	981.254.333	672.460.734
Cộng	<u>3.221.397.153</u>	<u>1.408.967.400</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương
Công ty Cổ phần Unithai Logistics
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Cổ đông góp vốn
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	1.839.335.001	4.237.953.892
Chi phí thuê tài sản	9.542.067.515	
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	28.349.126.000	7.154.000.000
Chi phí tư vấn	1.486.390.918	1.126.362.014
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	2.526.152.515	1.393.322.438
Chi phí khám sức khỏe	54.370.000	57.240.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	15.300.455	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</i>		
Sử dụng dịch vụ	80.414.454	
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ	413.726.880	214.900.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ		107.868.182
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
Sử dụng dịch vụ	336.385.953	168.561.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.13 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

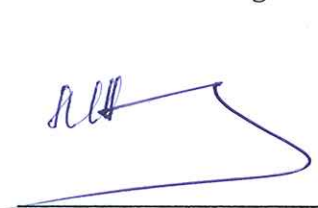
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn